TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 02 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Hoài T, sinh năm: 1997, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T1; Vợ: Trần Thị L1, con: có 01 người con sinh năm 2022;

Tiền án: Tại Bản án số 733/2015/HSPT ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Ngày 27/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:*

1. Anh **Lê Đình V**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Đình N**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc A là tổ trưởng quản lý thuộc Công ty DonaStandar - Khu Công nghiệp X. Trong quá trình làm việc, anh Phan Văn Đ là công nhân dưới quyền quản lý của Ngọc A, làm sản phẩm không đạt tiêu chuẩn nên Ngọc A nhắc nhở và đe dọa báo lãnh đạo công ty T4 của Đ nên dẫn đến hai bên mâu thuẫn đe dọa đánh nhau. Tuy nhiên do cả hai đều có mối quan hệ quen biết với Đoàn Cao C, Nguyễn Văn M và Dương H nên đã nhờ C, M, H hẹn Ngọc A và Đ gặp nhau tại quán C1 thuộc khu H, thị trấn G, huyện X do Nguyễn Văn M làm chủ để nói chuyện hòa giải mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2021, Đ rủ C, Vũ Hoài T, Ngô Đình H1, Nguyễn Quang Đ1 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch đi đến quán cà phê Quỳnh H2 chờ nhóm của Ngọc A đến nói chuyện. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Ngọc A cùng chồng là Phan Tấn P, anh ruột là Lê Đình N, chị dâu là Trần Thị K, Đỗ Thành T2; Nguyễn Anh D, tan ca làm đi từ công ty ra gặp em ruột Lê Đình V, Lê Đình P1, Phạm Hoài B, Phan Tấn P2, Bùi Minh H3; Phạm Trung N1, Dương H, Nguyễn Thanh T3 ở tại đoạn đường gần cây xăng H4 thuộc khu F, thị trấn G rồi cùng đi đến quán cà phê Quỳnh H2, còn Lê Thị Ngọc Ý, một mình đi đến sau.

Khi đi, V chuẩn bị 01 con dao tự chế giống dao Thái Lan giấu trong túi quần và 01 dao tự chế dài khoảng 60cm cất giấu trong người còn 01 cây đao và 01 cây kiếm Việt để ở ngoài xe mô tô. Sau khi đến quán C1 thì bên nhóm Ngọc A có V, N, P, Dương H, K và Ngọc A vào bên trong quán nói chuyện hoà giải với nhóm của Đ và C còn những người khác đứng đợi bên ngoài. Hai bên nói chuyện xảy ra tranh cãi, không hòa giải được nên đứng dậy ra về và thách thức hẹn đánh nhau, thì Ngô Đình H1 (bên nhóm của Đ) thấy V mang theo hung khí là dao cất giấu trong người, nên H1 dùng tay kẹp cổ V, V rút dao đâm H1. Lúc này nhóm đối tượng đi cùng Ngọc A lấy hung khí (dao tự chế chuẩn bị sẵn từ trước, ghế xếp lấy tại quán, gậy gỗ lấy tại bồn cây xanh vỉa hè) tấn công nhóm của C và Đ, nhóm của C và Đ lấy ghế và ly thủy tinh tại quán, gậy gỗ lấy tại bồn cây xanh vỉa hè tấn công nhóm của Ngọc A. Khi đánh nhau, T bị nhóm thanh niên mâu thuẫn với Đ tấn công, T bị V cầm dao giống dao thái lan đâm trúng T một cái ở lưng, bụng, hông lúc này T đã giằng co giật được con dao của V, T cầm dao trên tay thì bị nhóm người mâu thuẫn với Đ xông vào tấn công T nên T đã cầm dao quơ vào những người đang xông vào đánh T và T đã đâm trúng Lê Đình V, Lê Đình N gây thương tích. Sau đó T cầm thêm 01 ghế xếp hai bên đuổi đánh nhau bỏ chạy ra ngoài đường thấy Đ đang bị đánh T cầm

ghế xếp tấn công nhóm người đang đánh Đ. Trong lúc đánh nhau Lê Đình V và Phan Tấn P2 đã cầm dao mã tấu mang theo xông vào chém trúng người của Phan Văn Đ và Vũ Hoài T gây thương tích.

Hậu quả: Phan Văn Đ bị thương tích 29%; Vũ Hoài T bị thương tích 30%.

I. Đối với thương tích của anh Lê Đình V:

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2002/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với anh Lê Đình V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vùng lưng trái.
- 01 sẹo vùng mặt ngoài khuỷu tay trái.
- Gãy xương bàn 5 tay phải, biến dạng xương bàn 5 tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình V:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28.8.2019 của Bộ trưởng Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình V như sau:

- Sẹo vùng lưng trái: 01% (Áp dụng Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo vùng mặt ngoài khuỷu tay trái: 02 % (Áp dụng chương 8, Mục I.2)
- Gãy xương bàn 5 tay phải, biến dạng xương bàn 5 tay phải: 11% (Áp dụng Chương 7, Mục V.4.2).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Lê Đình V là 14%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2003/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vùng lưng trái, mép gọn.
- 01 sẹo vùng mặt ngoài khuỷu tay trái, mép gọn.
- Gãy xương bàn 5 tay phải, biến dạng xương bàn 5 tay phải.

2. Kết luận:

- Thương tích vùng lưng và mặt ngoài khuỷu tay trái của anh Lê Đình V có đặc điểm phù hợp với vật sắc gây ra.
- Gãy xương bàn tay 05 bàn tay phải có đặc điểm phù hợp do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

Đối với thương tích của Lê Đình V là 11% do vật tày tác động do chưa xác định được đối tượng gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

II. Đối với thương tích của anh Lê Đình N:

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2000/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình N:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bờ vai phải
- Sẹo vùng vai trái, ngay cơ thang
- Sẹo vùng giữa lưng, ngay trên đốt sống cổ 7
- Sẹo vùng giữa xương bả vai trái
- Sẹo vùng lưng trái gian liên sườn 7-8
- Sẹo mổ đường nách giữa bên trái
- Vỡ xương mũi
- Tổn thương màng phổi trái
- Tổn thương nhu mô phổi trái

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình N:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28.8.2019 của Bộ trưởng Bộ Y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đình N như sau:

- Sẹo bờ vai phải: 01% (Chương 8, Mục I.1).
- Sẹo vùng vai trái, ngay cơ thang: 03% (C, Mục I.3).
- Sẹo vùng giữa lưng, ngay trên đốt sống cổ 7: 02% (C, Mục I.2).
- Sẹo vùng giữa xương bả vai trái: 01% (C, Mục I.1).
- Sẹo vùng lưng trái gian liên sườn 7-8: 01% (C, Mục I.1).
- Sẹo mổ đường nách giữa bên trái: 01% (C, Mục I.1).
- Vỡ xương mũi: 08 % (C, Mục II.3.1).
- Tổn thương màng phổi trái: 04 % (C, Mục III.1).
- Tổn thương nhu mô phổi trái: 06 % (C, Mục IV.1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Lê Đình N là 24%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2001/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bờ vai phải, bờ gọn
- Sẹo vùng vai trái, ngay cơ thang, bờ gọn
- Sẹo vùng giữa lưng, ngay trên đốt sống sổ 7, bờ gọn
- Sẹo vùng giữa xương bả vai trái, bờ gọn
- Sẹo vùng lưng trái gian liên sườn 7-8, bờ gọn
- Vỡ xương mũi
- Tổn thương màng phổi trái
- Tổn thương nhu mô phổi trái

2. Kết luận:

- Tổn thương vỡ xương mũi chính của anh Lê Đình N do vật tày tác động gây ra.

- Các tổn thương khác để lại sẹo bờ gọn và thủng phổi do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Đối với thương tích của anh Lê Đình N là 08% do vật tày tác động do chưa xác định được đối tượng gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

* Vật chứng vụ án:

- 01 con dao thái lan cán gỗ lưỡi bị cong dài 20 cm thu giữ tại vụ án gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 20/12/2021 tại khu phố H, thị trấn G, huyện X.

* Trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ việc trên xảy ra, bị hại Lê Đình V và Lê Đình N đã tự thỏa thuận với Vũ Hoài T và không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 197/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Vũ Hoài T về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoài T về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Hoài T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 18 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, trong khi đang có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu phố H, thị trấn G, huyện X; Vũ Hoài T đã có hành vi sử dụng dao giống dao thái lan dài 20 cm đâm anh Lê Đình N và Lê Đình V gây cho anh N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% và anh V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 733/2015/HSPT ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Giết người", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tôi nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo hiện đang điều trị gãy xương tay. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn không xuất phát từ bị cáo, bị cáo bị nhóm thanh niên mâu thuẫn với anh Đ tấn công và bị anh V cầm dao đâm trúng một cái ở lưng, bụng, hông (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%) nên bị cáo mới giằng co giật con dao của anh V đâm trúng anh V và anh N gây thương tích nên trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, bị cáo bị thương tích nặng, hiện đang phải điều trị gãy xương tay nên xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Đình V và Lê Đình N đã tự thỏa thuận với Vũ Hoài T, không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao thái lan cán gỗ lưỡi bị cong dài 20 cm thu giữ tại vụ án gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 20/12/2021 tại khu phố H, thị trấn G, huyện X được xử lý trong vụ án gây rối trật tự công cộng nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Lê Đình V và Phan Tấn P2 có hành vi dùng dao chém Phan Văn Đ và Vũ Hoài T với thương tích là 29% và 30%. Ngày 30/5/2022, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện X đã ra quyết định khởi tố vụ án số 71/QĐ-CSĐT-CSHS; khởi tố bị can số 209/QĐ-CSĐT-CSHS và 210/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 30/5/2022 đối với Lê Đình V và Phan Tấn P2 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Tấn P, Phan Tấn P2, Lê Đình P1, Phạm Hoài B, Phạm Trung N1, Đoàn Cao Cường, Phan Văn Đ, Vũ Hoài T, Lê Đình V, Lê Đình N, Trần Thị K có hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định khởi tố vụ án số 07/QĐ-CSĐT-CSHS; khởi tố bị can số 14/QĐ-CSĐT-CSHS,15/QĐ-CSĐT-CSHS, 16/QĐ-CSĐT-CSHS, 17/QĐ-CSĐT-CSHS, 18/QĐ-CSĐT-CSHS, 19/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 04/11/2021 đối với Phan Tấn P, Phan Tấn P2, Lê Đình P1, Phạm Hoài B, Phạm Trung N1, Đoàn Cao Cường; khởi tố bị can số 181/QĐ-CSĐT-CSHS, 182/QĐ-CSĐT-CSHS, 183/QĐ-CSĐT-CSHS, 184/QĐ-CSĐT-CSHS, 185/QĐ-CSĐT-CSHS; 186/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 30/4/2022 đối với Phan Văn Đ, Vũ Hoài T, Ngô Đình H1, Lê Đình V, Lê Đình N, Trần Thị K về tội: "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại Điều 318 khoản 2 Bộ luật hình sự.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoài T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1. Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Vũ Hoài T **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hoài T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương